

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2023/HS-PT
Ngày 28 tháng 7 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vĩnh Thành và bà Lê Thị Bích Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2023/TLPT-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện B1, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo bị kháng cáo: Nguyễn Văn A; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 20/02/1995 tại xã C, huyện B, thành phố Hà Nội. Hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội. Đảng, đoàn thể: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; có bố là ông Nguyễn Công E (đã chết); có mẹ là bà Nguyễn Thị F, sinh năm 1967; có vợ là Lưu Thị G, sinh năm 1993; có 01 con sinh năm 2019. Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/9/2022 đến ngày 10/9/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương, có mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn A và Nguyễn Huy T cùng trú tại thôn D, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội (Có mối quan hệ bạn bè quen biết). Khoảng 20h30 phút ngày 31/08/2022, T rủ A đến quán Karaoke Diji tại huyện B1, tỉnh Vĩnh Phúc để hát.

Khi đến nơi T, A gặp chị Hà Thị Thanh Q, sinh ngày 09/5/2007, trú tại Tổ N, phường M, thành phố V, tỉnh Hòa Bình (Q 15 tuổi, 3 tháng, 23 ngày). T hỏi thuê 01 phòng để hát và yêu cầu có 02 nhân viên nữ để bấm bài và rót bia thì được Q báo lại với chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2001 trú tại thôn QQ, xã QA, QW, tỉnh QE (là quản lý quán), chị L sắp xếp cho hát tại phòng Vip 3 và cử chị Q và Bàn Thị H, sinh năm 2002 trú tại: Thôn BB, xã BC, huyện BD, tỉnh Tuyên Quang phục vụ hát và rót bia. Sau đó A, T, Q, H vào ngồi hát tại phòng Vip 3, A ngồi cạnh Q, T ngồi cạnh H. T, A, H, Q ngồi hát đến khoảng 01h30 phút ngày 01/9/2022 thì A có nhu cầu muốn quan hệ tình dục nên ôm Q và hỏi: “*Cho anh làm cái nhé, anh chuyển cho 500.000đồng*”. Ý A là hỏi mua dâm Q, trong quán hát không cho nhân viên bán dâm nhưng Q vẫn đồng ý và nói “*Làm luôn trong phòng cũng được*”. Sau đó Q tắt đèn chiếu sáng trong phòng, rồi nằm ngửa trên ghế, A tự cởi quần của mình rồi dùng tay vén váy cởi quần lót của Q, sau đó A thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Q không sử dụng bao cao su. Thấy A và Q quan hệ tình dục, T cũng muốn mua dâm với H nên T hỏi H: “*Anh có 300.000đồng mình vui vẻ tý nhé*”, ý T hỏi mua dâm với H giá 300.000đồng thì H cũng đồng ý. H nằm xuống ghế, T tự cởi quần của mình rồi vén váy của H lên ngang hông, sau đó cởi quần lót của H rồi thực hiện hành vi quan hệ tình dục với H không sử dụng bao cao su. Khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Phòng quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ: 01 quần lót nữ màu xám, 01 áo lót màu đen của Hà Thị Thanh Q, 01 quần lót nữ màu đỏ, 01 áo lót màu đen của Bàn Thị H, 01 quần bò dài màu đen, 01 dây lưng giả da màu đen, 01 quần lót đùi, số tiền 500.000đồng của Nguyễn Văn A để phục vụ công tác điều tra (BL 48-51, 53).

Cơ quan CSĐT - Công an huyện B1 đã tiến hành trưng cầu giám định pháp y về tình dục, HIV-AIDS đối với Nguyễn Văn A, Nguyễn Huy T, Hà Thị Thanh Q, Bàn Thị H, kết quả như sau:

Kết luận giám định pháp y về tình dục số 63/TD ngày 8/9/2022 (đối với Nguyễn Văn A); số 64/TD ngày 8/9/2022 (đối với Nguyễn Huy T) của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Dương vật của Nguyễn Văn A, Nguyễn Huy T cương cứng tốt, có khả năng quan hệ tình dục. Tổng tỷ lệ tổn H cơ thể xếp: 00% (BL 111-112).

Kết luận giám định pháp y về tình dục số 66/TDTE ngày 8/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận đối với Hà Thị Thanh Q: Màng trinh rách cũ ở vị trí 03 giờ, 05 giờ, 09 giờ và 11 giờ. Không tìm thấy xác tình trùng trong dịch âm đạo. Tỷ lệ tổn H cơ thể tại thời điểm giám định xếp: 00%. Tại Kết luận giám định ADN số: HT434.22/PY-XNSH ngày 9/9/2022 của Viện pháp y Quân đội kết luận: Trong mẫu máu của Hà Thị Thanh Thủy, Nguyễn Văn A: HIV âm tính. Dấu vết trên 02 tấm bông thu mẫu dịch âm hộ, âm đạo của chị Hà Thị Thanh Q có AND nhiễm sắc thể Y với nồng độ rất thấp, trùng khớp với

AND nhiễm sắc thể Y từ mẫu máu của Nguyễn Văn A trên các locus gen phân tích được (BL 108-110; 116).

Kết luận giám định pháp y về tình dục số: 65/TD ngày 13/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận đối với Bàn Thị H: Màng trinh rách ở vị trí 01 giờ, 04 giờ và 08 giờ không xung huyết, không rỉ máu. Không xác định thời điểm rách màng trinh. Không tìm thấy xác tinh trùng trong dịch âm đạo. Tỷ lệ tổn H cơ thể tại thời điểm giám định xếp: 00%,

Tại bản kết luận giám định ADN SỐ: HT452.22/PY-XNSH ngày 14/9/2022 của Viện pháp y Quân đội kết luận: Trong máu của Bàn Thị H, Nguyễn Huy T HIV âm tính. Dấu vết trên 02 tấm bông thu mẫu dịch âm hộ, âm đạo của chị Bàn Thị H gửi giám định có AND nhiễm sắc thể Y không trùng khớp với AND nhiễm sắc thể Y từ mẫu máu của Nguyễn Huy T (BL 113-114, 117).

Quá trình điều tra A tự nguyện giao nộp 500.000đồng là tiền mua dâm với Q (A chưa trả cho Q) và tự nguyện bồi thường cho cháu Q số tiền 2.000.000đồng, chị Hà Thị GG (mẹ đẻ Q) và cháu Hà Thị Thanh Q không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn A phải bồi thường thêm.

Với nội dung vụ án như trên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện B1 đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Mua dâm người dưới 18 tuổi”.

1. Căn cứ khoản điểm b khoản 2 Điều 329, khoản 4 Điều 329; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 03 năm 03 tháng tù; hạn tù tính từ ngày bắt, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/9/2022 đến ngày 10/9/2022.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo A 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, buộc án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/3/2023 bị cáo Nguyễn Văn A có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và nộp thêm đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn và biên lai thu tiền án phí sơ thẩm và hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, vai trò tham gia thực hiện tội phạm của bị cáo Nguyễn Văn A và đề

ngợi Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo A, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B1, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn A làm trong thời hạn luật định được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 01/9/2022 tại quán Karaoke DD ở thôn DE, xã DF, huyện B1, Nguyễn Văn A đã thực hiện hành vi mua dâm cháu Hà Thị Thanh Q, sinh ngày 09/5/2007 trú tại tổ N, xã M, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình với giá 500.000 đồng thì bị phát hiện, bắt quả tang (khi đó cháu Q 15 tuổi 3 tháng 23 ngày).

[3] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ nhân thân, tính chất, mức độ thực hiện tội phạm và hậu quả xảy ra xét xử bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Mua dâm người dưới 18 tuổi” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 329 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật, không oan sai.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn A, Hội đồng xét xử thấy:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người dưới 18 tuổi, xâm phạm đến truyền thống văn hóa, đạo đức, lối sống lành mạnh của dân tộc và xâm phạm trật tự công cộng. Vì vậy, cần phải có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Khi xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và xem xét nhân thân bị cáo A để quyết định hình phạt 03 năm 03 tháng tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày gia đình hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có mẹ già ốm đau bệnh tật, bị cáo có con nhỏ và vợ sắp sinh con thứ hai, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Địa phương nơi bị cáo cư trú có xác nhận đơn thể hiện gia đình hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tỏ ra rất ăn năn hối cải và ân hận về hành vi của mình. Bị cáo trình bày ngày hôm đó khi hát, bị cáo có uống nhiều rượu nên không

làm chủ được bản thân và không nghĩ người bị hại dưới 18 tuổi. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng và tiền án phí sơ thẩm 200.000 đồng. Đây là những tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm mà cấp sơ thẩm chưa xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về phục dưỡng mẹ già và chăm lo cho gia đình.

Đối với yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận vì hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người dưới 18 tuổi, xâm phạm đến truyền thống văn hóa, đạo đức, lối sống lành mạnh của dân tộc và xâm phạm trật tự công cộng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm để bị cáo yên tâm cải tạo.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

[6] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn A được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn A, sửa Bản án hình sự sơ thẩm 38/2023/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện B1, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Mua dâm người dưới 18 tuổi”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 329, khoản 4 Điều 329; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 03 (Ba) năm tù; hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/9/2022 đến ngày 10/9/2022.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo A 10.000.000đồng (Mười triệu đồng). Xác nhận bị cáo đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0002232 ngày 27/7/2023 của Chi cục thi hành án huyện B1 (bị cáo đã nộp đủ hình phạt bổ sung).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí. Xác nhận bị cáo đã nộp tại Biên lai thu tiền

số 0002136 ngày 27/3/2023 của Chi cục thi hành án huyện B1 (bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm).

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn A không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện B1;
- TAND huyện B1;
- Chi cục THADS huyện B1;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh